

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ CÚ
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 27-3-2024

V/v ly hôn, nuôi con và cấp dưỡng
nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ CÚ, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thạch Thia.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Anh Đào.

Bà Ngô Thị Oanh Kiều.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Đào Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 27 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 434/2023/TLST-HNGĐ, ngày 28 tháng 12 năm 2023 về việc “Ly hôn, nuôi con và cấp dưỡng nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Kim Som B, sinh năm 1984 (có mặt).

Địa chỉ: ấp ĐA, xã TS, huyện T C, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Chị Kim Thị H, sinh năm 1981 (có mặt).

Địa chỉ: ấp ĐA, xã TS, huyện T C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/12/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Kim Som B trình bày.

Anh và chị Kim Thị H quen biết nhau, được sự đồng ý của gia đình hai bên nên anh và chị H tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã Tập Sơn, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh vào ngày 14/02/2008. Sau khi kết hôn anh và chị H lên tỉnh Bình Dương làm việc sống hạnh phúc được 4 năm, do cuộc sống nên vợ chồng về quê sinh sống bên vợ tại ấp Đôn Chum A, xã Tân Sơn. Đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, trong sinh hoạt hằng ngày vợ chồng thường xuyên cự cãi. Từ mâu

thuần đó vợ anh đuổi anh ra khỏi nhà nên anh với chị H sống ly thân từ tháng 5 năm 2023 đến nay. Sau khi sống ly thân giữa anh và chị H không có quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Quá trình chung sống có 02 con chung tên Kim Đức D, sinh ngày 08/8/2009 và Kim Đức D, sinh ngày 23/6/2015 hiện các con do chị H đang nuôi dưỡng. Về tài sản chung tự thỏa thuận. Về nợ chung không có. Nay anh yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Về hôn nhân: Anh yêu cầu được ly hôn với chị H.

Về con chung: Theo nguyện vọng của 02 con, muốn sống với ai thì người đó nuôi, bên còn lại không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Kim Thị H trình bày: Thống nhất với trình bày của anh B về thời gian chung sống, con chung, tài sản chung, có đăng ký kết hôn, nguyên nhân dẫn đến ly hôn như anh B khai, nay anh B yêu cầu ly hôn thì thống nhất ly hôn theo yêu cầu của anh B. Về con chung: Có 02 người tên Kim Đức D, sinh ngày 8/8/2009 và Kim Đức D, sinh ngày 23/6/2015, chị yêu cầu được nuôi dưỡng cả 02 con và yêu cầu anh B phải cấp dưỡng nuôi con một đứa 1.500.000đồng/tháng/cháu.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Cháu Kim Đức D và Kim Đức D là con chung giữa anh B và chị H trình bày cha mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng sống với mẹ.

Những nội dung các đương sự đã thỏa thuận được:

- Về hôn nhân: Anh Kim Som B với chị Kim Thị H thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Những nội dung các đương sự không thỏa thuận được:

Về con chung: Có 02 người tên Kim Đức D, sinh ngày 8/8/2009 và Kim Đức D, sinh ngày 23/6/2015, chị H yêu cầu được nuôi dưỡng cả 02 cháu (phù hợp với nguyện vọng của cháu Na Vy và cháu Duy là muốn được sống với mẹ H), chị H yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con mỗi đứa 1.500.000đồng/tháng/cháu nhưng anh B không đồng ý cấp dưỡng do kinh tế khó khăn không có khả năng cấp dưỡng.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên đơn yêu cầu khởi kiện. Bị đơn vẫn giữ nguyên ý kiến của mình. Các đương sự cũng không ai cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào mới và yêu cầu triệu tập thêm ai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn anh Kim Som B yêu cầu được ly hôn với chị Kim Thị H và tranh chấp cấp

dưỡng nuôi con. Bị đơn chị Kim Thị H, địa chỉ ấp ĐA, xã TS, huyện T C, tỉnh Trà Vinh. Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án tranh chấp về “Ly hôn, nuôi con và cấp dưỡng nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về hôn nhân, anh B kết hôn với chị H trên cơ sở tình yêu tự nguyện, được tự do tìm hiểu, không bị ai lừa dối hay ép buộc và có đăng ký kết hôn vào ngày 14/02/2008 tại Ủy ban nhân dân xã Tập Sơn, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh. Điều đó phù hợp với Giấy chứng nhận kết hôn của anh B và chị H do Ủy ban nhân dân xã Tập Sơn, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh cấp và anh B giao nộp có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ hôn nhân của anh B và chị H là hợp pháp. Nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến ly hôn giữa anh B và chị H xét thấy: Anh B và chị H thống nhất xác định vợ chồng có mâu thuẫn, vợ chồng ly thân tháng 5 năm 2023 cho đến nay. Nay anh B và chị H xác định đời sống vợ chồng không còn hạnh phúc đời sống chung của vợ chồng không đạt được nên thống nhất thuận tình ly hôn.

[3] Về tài sản chung: Anh Kim Som B và chị Kim Thị H thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh Kim Som B và chị Kim Thị H thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về con chung: Có 02 người tên Kim Đức D, sinh ngày 8/8/2009 và Kim Đức D, sinh ngày 23/6/2015, hiện chị H đang nuôi dưỡng, chị H yêu cầu được nuôi dưỡng cả 02 cháu và 02 cháu cũng có nguyện vọng tiếp tục được sống với mẹ nghĩ nên để cho chị H được tiếp tục nuôi dưỡng 02 cháu là phù hợp với điều kiện sống và nguyện vọng của cháu.

[6] Về cấp dưỡng: Chị H yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu số tiền 1.500.000đồng/cháu/tháng. Anh B khai do kinh tế khó khăn không có khả năng cấp dưỡng nên không đồng ý cấp dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy, anh B hiện tại là lao động tự do thu nhập ổn định thu nhập 7.500.000 đồng/tháng. Việc trích ra 1.500.000đồng/tháng/cháu để cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của chị H là phù hợp, bởi vì hiện 02 cháu đến tuổi học tập nên nhu cầu thực tế cao. Anh B không đồng ý cấp dưỡng là không đảm bảo nhu cầu nuôi dưỡng cháu Vy và cháu Duy. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị H, anh B cấp dưỡng nuôi cháu với mức 1.500.000 đồng/tháng/cháu để đảm bảo cho cuộc sống cháu Vy, cháu Đức là phù hợp với khả năng của anh B.

[7] Về án phí: Theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Anh Kim Som B phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; 227, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 53, 55, 56. 57, 58, 81, 82, 83, 84, 107 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Kim Som B.

Về hôn nhân: Anh Kim Som B và chị Kim Thị H thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Giao 02 con chung tên Kim Đức D, sinh ngày 8/8/2009 và Kim Đức D, sinh ngày 23/6/2015 cho chị Kim Thị H được tiếp tục nuôi dưỡng (phù hợp với nguyện vọng của cháu Vy, Duy).

Về cấp dưỡng: Buộc anh Kim Som B phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung tên Kim Đức D và Kim Đức D mỗi cháu số tiền 1.500.000đồng/tháng/cháu cho đến khi cháu Vy, Duy từ đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bên trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền hạn chế quyền thăm nom con của bên không trực tiếp nuôi con. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung: Anh Kim Som B với chị Kim Thị H thống nhất tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh Kim Som B với chị Kim Thị H thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Buộc Kim Som B phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng anh B đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001611 ngày 28/12/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trà Cú. Buộc anh Kim Som B phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng.

Về quyền kháng cáo: Anh Kim Som B và chị Kim Thị H có mặt tại phiên tòa quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Trà Cú;
- Chi cục THADS huyện Trà Cú;
- UBND xã Tập Sơn, huyện Trà Cú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thạch Thia

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA

Võ Văn Đây

Phước Thị Kim Huê

Thạch Thia

